

Bản án số: 113/2026/HS-ST

Ngày: 05-8-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Ngô Thị Hòe.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thúy Mùi;

Ông Lưu Văn Đề.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11- Ninh Bình.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11- Ninh Bình tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thị Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11- Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 96/2026/TLST-HS ngày 10 tháng 7 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 104/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 7 năm 2026, đối với bị cáo:

Phạm Văn C, sinh năm 1991; CCCD số: 036091022570 do Cục Cảnh sát Quản lý hành chính về Trật tự xã hội - **Bộ C2** cấp ngày 19 tháng 02 năm 2022; nơi sinh và nơi cư trú: **Thôn G, xã R, tỉnh Ninh Bình**; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Văn T**, sinh năm 1964 và bà **Trần Thị T1**, sinh năm 1968; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 05/02/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phạt tù ngày 29/01/2022; đã nộp án phí hình sự sơ thẩm ngày 25/3/2021.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/4/2026, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam **H**, Trại tạm giam số 3, **Công an tỉnh N**.

- Người làm chứng: Anh **Nguyễn Thanh T2**, sinh năm 1996.

- Người chứng kiến:

1. Ông **Phạm Văn H**, sinh năm 1971.

2. Anh **Trần Văn O**, sinh năm 1985.

(Có mặt bị cáo; vắng mặt anh **T2**, ông **H**, anh **O**).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 16/4/2026, **Phạm Văn C** điều khiển xe mô tô biển số 18D1-581.51 đi từ nhà ở **thôn G, xã R** đến khu vực ngã tư giao nhau giữa **đường T với đường V (ngã tư S) thuộc phường H, tỉnh Ninh Bình** để tìm mua ma túy về sử dụng. Đến nơi, **C** gặp một người đàn ông khoảng gần 50 tuổi làm nghề xe ôm, không rõ tên, tuổi, địa chỉ cụ thể đang đứng tại khu vực ngã tư. Qua nói chuyện, **C** biết người đàn ông này có nhận mua hộ nên đã nhờ mua 8.000.000đ Heroine và 500.000 đồng “ma túy đá” để sử dụng. Người đàn ông nhận tiền từ **Chương**, khoảng 10 phút sau thì quay lại đưa cho **C** 01 gói Heroine và 01 gói ma túy đá đều có vỏ ngoài là túi nilong màu trắng. **C** cất hai gói ma túy vào người rồi điều khiển xe mô tô đi về nhà.

Tối ngày 17/4/2026, **C** đã một mình sử dụng hết gói ma túy đá tại phòng ngủ, **C** chia gói heroine thành nhiều gói nhỏ. Sáng ngày 19/4/2026, **C** sử dụng 01 gói nhỏ heroine tại phòng ngủ bằng hình thức chích qua đường tĩnh mạch. Sau đó, **C** cầm theo 04 gói heroine vỏ là giấy bạc màu vàng và 03 gói heroine vỏ là giấy bạc màu trắng cho vào 01 hộp nhựa nhỏ màu xanh để trong một túi xách tay màu đen để sử dụng. Phần Heroine còn lại, **C** chia ra hai túi nilong màu trắng, để tại mặt ghế cạnh giường trong phòng ngủ của mình. **Chương** bỏ túi xách tay màu đen lên giá để đồ xe mô tô biển số 18D1-581.51 và điều khiển xe mô tô đi từ nhà đến **xã T y tế xã N** để uống Methadone.

Khoảng 8 giờ 50 phút cùng ngày, khi **C** đang đi đến khu vực **đội A, xã H, tỉnh Ninh Bình** thì bị tổ công tác **Công an xã H** phát hiện, bắt quả tang. Thu giữ 01 hộp nhựa nhỏ màu xanh trong túi xách tay màu đen trên giá để đồ phía trước xe mô tô biển số 18D1-581.51 bên trong túi có 04 gói nhỏ vỏ là giấy bạc màu vàng và 03 gói nhỏ vỏ là giấy bạc màu trắng, bên trong các gói nhỏ đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu M).

Khám xét khẩn cấp chỗ ở của **Phạm Văn C**: Thu giữ tại phòng ngủ của **C** 02 túi nilong màu trắng, bên trong chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong ký hiệu M2), **C** khai nhận đó là 02 túi Heroine **Chương** cất giấu mục đích để sử dụng cho bản thân. Quá trình điều tra, **Phạm Văn C** đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại Bản kết luận giám định số 1879/KL-KTHS ngày 24/4/2026, **Phòng K Công an tỉnh N** kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng có tổng khối lượng 1,798 gam được niêm phong ký hiệu M gửi giám định là Heroine; Mẫu chất bột dạng cục màu trắng có tổng khối lượng 7,474 gam được niêm phong ký hiệu M2 gửi giám định là Heroine. Tổng khối lượng M, M2 là 9,272 gam.

Quá trình điều tra, Cơ quan cảnh sát điều tra **Công an tỉnh N** còn lấy mẫu nước tiểu của **C** để giám định (niêm phong ký hiệu M1).

Tại Bản kết luận giám định số 1878/KL-KTHS ngày 24/4/2026, Phòng K Công an tỉnh N kết luận: Có tìm thấy các chất gồm Methamphetamine, M và C1 trong 01 mẫu nước tiểu được niêm phong ký hiệu M1 gửi giám định.

Cáo trạng số 65/CT-VKSNBH-KV ngày 09/7/2026, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11- Ninh Bình truy tố bị cáo Phạm Văn C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng đã nêu. Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11- Ninh Bình giữ quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Văn C tù 06 năm 06 tháng tù đến 07 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2026. Đề nghị xử lý vật chứng đã thu giữ, chưa xử lý trong quá trình điều tra và đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tranh luận tại phiên tòa: Bị cáo không tranh luận.

Nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh N, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11- Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai người làm chứng, biên bản bắt giữ người có hành vi phạm tội quả tang, kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh N cùng các tài liệu khác đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 09 giờ 15 phút ngày 19/4/2026, tại khu vực đường trục thuộc đội 1, xã H, tỉnh Ninh Bình, tổ công tác Công an xã H phát hiện, bắt quả tang Phạm Văn C đang có hành vi tàng trữ trái phép 1,798 gam Heroine; khám xét nơi ở của Phạm Văn C thu giữ 7,474 gam Heroine. Tổng khối lượng ma túy Phạm Văn C tàng trữ là 9,272 gam Heroine, mục đích để sử dụng. Bị cáo đã thành niên, có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên hành vi trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 11- Ninh Bình truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân khu vực 11- Ninh Bình để xét xử với tội danh, điều luật đã viện dẫn là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó không chỉ trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý độc quyền của Nhà nước đối với các chất ma túy mà còn gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có thể chất, tinh thần bình thường, tuổi còn trẻ, nhận thức rõ tác hại của ma túy nhưng vẫn tàng trữ để sử dụng. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để trừng trị, giáo dục bị cáo và đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Ngày 05/02/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Nam Trực, tỉnh Nam Định xử phạt 15 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, chấp hành xong án phạt tù ngày 29/01/2022, đã được xóa án tích. Trong vụ án này, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối lỗi nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ. Xét bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, bản thân nghiện ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng:

Số Heroine trong phong bì thư niêm phong hoàn trả mẫu vật sau giám định được niêm phong mã số PS2 24135724 của Phòng K - Công an tỉnh N là vật Nhà nước cấm tàng trữ, sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

01 hộp nhựa nhỏ màu xanh đã cũ; 01 túi xách tay màu đen đã cũ là công cụ, phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần tịch thu, tiêu hủy.

Đối với 01 mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter màu đen biển số 18D1-581.51 đã qua sử dụng thu giữ của Phạm Văn C: Qua điều tra xác định là xe Chương mượn của anh Nguyễn Thanh T2, anh T2 không biết việc C sử dụng xe mô tô để đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra đã trả lại xe cho anh T2 sở hữu là phù hợp.

[7] Về hành vi khác:

Đối với người đàn ông bán ma túy cho Phạm Văn C ngày 16/4/2026, hiện không xác định được tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ để xác minh, xử lý.

Ngày 17/4/2026 và 19/4/2026, Phạm Văn C sử dụng trái phép chất ma túy nhưng không thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Công an tỉnh N đã xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Văn C là phù hợp.

[8] Về án phí: Bị cáo **Phạm Văn C** phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[9] Quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự;

1.1. Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn C** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

1.2. Xử phạt **Phạm Văn C** 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/4/2026

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi niêm phong có mã số PS2 24135724 của **Phòng K Công an tỉnh N**; 01 hộp nhựa nhỏ màu xanh đã cũ; 01 túi xách tay màu đen đã cũ.

(Vật chứng nêu trên được mô tả như Phiếu nhập kho vật chứng và tài liệu, đồ vật ngày 28 tháng 4 năm 2026 tại kho vật chứng phân trại tạm giam **H, Công an tỉnh N**).

3. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo **Phạm Văn C** phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hạn thi hành án thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 11;
- Công an tỉnh Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Hồng Phong;
- Bị cáo;
- Hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

Ngô Thị Hòe